CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG THỰC PHẨM ĐỒNG TÂM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG THỰC PHẨM ĐỒNG TÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG TAM FOOD SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108963278

3. Ngày thành lập: 29/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm Công Nghiệp Quất Động , Xã Quất Động, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0963688286* Fax:

Email: *dongtamhoan@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	*5221*
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	*5222*
4.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	*5225*
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	*5229*
7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
8.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*
9.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	*5629*
10.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	*5630*
11.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	*3600*

12.	Thoát nước và xử lý nước thải	*3700*
13.	Thu gom rác thải không độc hại	*3811*
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	*5210*
15.	Thu gom rác thải độc hại	*3812*
16.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	*3821*
17.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	*3822*
18.	Tái chế phế liệu	*3830*
19.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	*9632*
20.	Trồng lúa	*0111*
21.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	*0112*
22.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	*0118*
23.	Trồng cây ăn quả	*0121*
24.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	*0141*
25.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	*0145*
26.	Chăn nuôi gia cầm	*0146*
27.	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản	*1020*
28.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
29.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
30.	Xây dựng công trình điện	*4221*
31.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
32.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
33.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
34.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
35.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
36.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	*4299*
38.	Phá dỡ	*4311*
39.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	*4312*
40.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
41.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*

42.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	*4329*
43.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
44.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	*4390*
45.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	*4610*
46.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	*4631*

47.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	*4632*
48.	Bán buôn đồ uống	*4633*
49.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
50.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*
51.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	*4649*
52.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
53.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	*4659*
56.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*

57.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	*4932*
58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
59.	Cung ứng lao động tạm thời	*7820*
60.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	*7830*
61.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	*8211*
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	*8299*
63.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	*8110*
64.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	*6810*
65.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	*6820*

66.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như: + Thiết kế kiến trúc công trình; + Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; + Thiết kế cơ - điện công trình; + Thiết kế cấp - thoát nước công trình; + Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. - Giám sát công tác xây dựng bao gồm: + Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; + Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; + Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. - Dịch vụ tư vấn đấu thầu	*7110*
67.	Chế biến và bảo quản rau quả	*1030*
68.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	*1050*
69.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	*1062*
70.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	*1621*
71.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	*1622*
72.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	*2391*
73.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	*2392*
74.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	*2393*
75.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	*2394*
76.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, hôn nhân có yếu tố nước ngoài, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	*7020*
77.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	*0128*
78.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	*4690*
79.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	*4711*
80.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	*4719*

81.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	*6619(Chính)*

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ NGỌC HOÀN	Đội 4, thôn Thư Dương, Xã Thư Phú, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	017048538	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		

2	LƯƠNG XUÂN NGỌC	Thôn Vĩnh Lộc, Xã Thư Phú, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	001084032891	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		
3	LƯƠNG TIẾN QUÂN	Thôn Vĩnh Lộc, Xã Thư Phú, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	001084002233	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: LƯƠNG TIẾN QUÂN Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *27/04/1984* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001084002233*

Ngày cấp: *16/06/2014* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Vĩnh Lộc, Xã Thư Phú, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Vĩnh Lộc, Xã Thư Phú, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội